TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **29/**2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 15/6/2021
Tranh chấp: "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: **Ông Lê Quang Thìn**
Ông Nguyễn Viết Xứng

Thư ký phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hường** - Kiểm sát viên

Ngày 15/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 174/2021/TLST- HNGĐ ngày 21/5/2021 về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng và giải quyết con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Văn L**, sinh năm 1970

* Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị S,** sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:***

Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S chung sống tự nguyện vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do hai người tính tình không hợp khác biệt về quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn cãi vã thường xuyên và hiện nay đã sống ly thân. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Văn L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S không phải là vợ chồng.

Con chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S có 02 người con chung là Nguyễn Hắc AT, sinh ngày 1998; Nguyễn Thị T.L, sinh năm 2005;

Yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn L yêu cầu được nuôi dưỡng con chưa trưởng thành là cháu Nguyễn Thị T.L, sinh năm 2005; không yêu cầu bà Nguyễn Thị S cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và các khoản nợ chung: Ông Nguyễn Văn L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị S trình bày:***

Bà Nguyễn Thị S thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Văn L về thời điểm chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân; nay bà Nguyễn Thị S xác định tình cảm vợ chồng đã hết, thời gian sống ly thân kéo dài nhưng vợ chồng không hóa giải được mâu thuẫn trở về đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S không phải là vợ chồng.

Con chung: Bà Nguyễn Thị S đồng ý giao cháu Nguyễn Thị T.L, sinh năm 2005 cho ông Nguyễn Văn L được quyền nuôi dưỡng,

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xác định trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên không công nhận ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S là vợ chồng; giải quyết vấn đề con chung giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S đều trình bày tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1994, nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, hai người thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Hiện nay, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S đều yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S không phải là vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S đã không tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định về điều kiện kết hôn. Xét cần áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S là vợ chồng là phù hợp.

2. Con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S có 02 người con chung, trong đó cháu Nguyễn Thị T.L, sinh năm 2005 chưa

trưởng thành, ông Nguyễn Văn L có yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thị T.L. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thị T.L cho ông Nguyễn Văn L được quyền chăm sóc nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này của các bên phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị T.L, không trái pháp luật nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận trên đây của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Ông Nguyễn Văn L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 14, các Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 .

- Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị S là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị T.L, sinh năm 2005 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị T.L trưởng thành.

Trong thời gian nuôi con, ông Nguyễn Văn L phải tạo điều kiện cho bà Nguyễn Thị S qua lại thăm nom, chăm sóc con theo quy định pháp luật.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó; cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. Án phí: Ông Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền

số 004807 ngày 21/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú ;*
- *CC.THADS huyện Đồng Phú;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Trung